

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 0511/5SAO/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 5 SAO

Địa chỉ: Thôn Mụ, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3990996

Mã số doanh nghiệp: 0900681672

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nho khô nguyên cành – Dried Grape Clusters

2. Thành phần: Nho khô nguyên cành 99,9%, đường.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng.

Hạn sử dụng tốt nhất: in trên bao bì sản phẩm (ngày/tháng/năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài thùng carton, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh: 1 kg, 2 kg, 4 kg, 8 kg/ túi/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: TC LUONG PTY LTD

Địa chỉ: Lot 2, Park Road, Virginia, SA 5102

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

- Nhãn chính, nhãn phụ: Đính kèm hồ sơ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	0
4	Cl.perfringens	CFU/g	10

5	B.cereus	CFU/g	10
6	Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	10 ²

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng As	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Pb	mg/kg	2,0

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

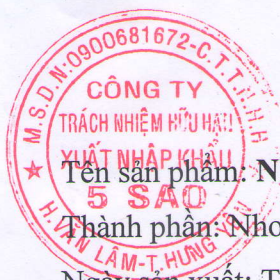
Hưng Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRỌNG TUẤN



NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: **Nho khô nguyên cành – Dried Grape Clusters**

Thành phần: Nho khô 99,9%, đường.

Ngày sản xuất: Trước hạn sử dụng 24 tháng

Hạn sử dụng tốt nhất: in trên bao bì sản phẩm (ngày/tháng/năm).

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Nhiệt độ bảo quản được khuyến khích là 8 độ C.

Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì sản phẩm.

Sản phẩm của: TC LUONG PTY LTD

Địa chỉ: Lot 2, Park Road, Virginia, SA 5102

Xuất xứ: Úc

Xuất khẩu bởi: TRANSLINK SA

Địa chỉ: Unit 13/179 North East Road, Manningham, SA 5086

Nhập khẩu và tự công bố:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 5 SAO

Địa chỉ: Thôn Mụ, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3990996

Số TCB: 0511/5SAO/2018



NHÃN CHÍNH

GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 4KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C

Ingredients :99,9% dried grape clusters, sugar



GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 1KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C

Ingredients :99,9% dried grape clusters, sugar





GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 2KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C

Ingredients :99,9% dried grape clusters, sugar



GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 8KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C

Ingredients :99,9% dried grape clusters, sugar



GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 4KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C



ĐƯỢC TRỒNG VÀ VÀ ĐÓNG GÓI CHOTC LUONG PTY LTD
LÔ 2, ĐƯỜNG PARK, VIRGINIA, SA 5102

NHO KHÔ NGUYÊN CÀNH SẢN PHẨM CỦA ÚC

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 4 KG

BẢO QUẢN TRONG MÔI TRƯỜNG KHÔ VÀ
TRÁNH XA NƠI CÓ MÙI HÔI. NHIỆT ĐỘ BẢO
ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH LÀ 8 ĐỘ C



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

NOTARY TESTIMONY

Hôm Nay, ngày 27 tháng 11 năm 2018

Tại : Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội.

Tôi, công chứng viên Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Như Trang, CMND số: 164390856, cấp ngày 09/ 05/ 2006 tại công an Ninh Bình, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, Thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Như Trang;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm tờ, trang, lưu một bản tại Văn phòng Công chứng Chu Cảnh Hưng, TP Hà Nội.

Số công chứng: **Quyền số: 01 TP/CC-SCC/BD**

Biên Dịch Viên

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Như Trang



CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Cảnh Hương

87
PHÒNG CHỨC
CẢNH HI
Y-T

GROWN AND PACKED FOR TC LUONG PTY LTD
LOT 2 PARK ROAD, VIRGINIA, SA 5102

NET WEIGHT: 4KG

DRIED GRAPE CLUSTERS

STORED IN A COOL DRY PLACE
AWAY FROM STRONG ODOURS
RECOMMENDED STORAGE OF 8C



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 5 SAO**

Địa chỉ: Thôn Mụ, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, VN

Tên mẫu: **Nho khô nguyên cành – Dried Grape Clusters**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hộp kín

Ngày nhận mẫu: 15/11/2018

Thời gian thử nghiệm: 15/11 – 21/11/2018

Ngày trả kết quả: 22/11/2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Chì (Pb)	mg/kg	KPH(LOD=0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
02	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15(*) (b)
03	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=0.9)	AOAC 2000.03
04	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08(b)
05	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08(b)
06	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	2.5×10^2	ISO 4833-1:2013(*) (b)
07	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*) (b)
08	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*) (b)
09	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*) (b)
10	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*) (b)
11	<i>Escherichia Coli</i>	/g	Không phát hiện	ISO 7251:2005(*)

Ghi chú: (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện

Chỉ tiêu 07-10 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định

Phụ trách PTN

Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

1. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request

2. Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Công Ty TNHH DV KHCN Khuê Nam
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of director Khue Nam.

3. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

